

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Nguyễn Hoàng H; tên gọi khác là Thợ, sinh năm 1982, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An N và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo chưa có vợ; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2018, tạm giam ngày 07/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai, họ và tên: Huỳnh Văn L; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C và bà Võ Thị N; Bị cáo chưa có vợ; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2018, tạm giam ngày 07/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba, họ và tên: Lê Văn T; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phan Thị

T; Bị cáo chưa có vợ; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2018, tạm giam ngày 07/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư, họ và tên: Nguyễn Quốc T; sinh năm 1981, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Văn Thị Hồng H; Bị cáo có vợ và 01 người con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam ngày 10/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 03 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T đều là người làm thuê cho công trình xây dựng nhà máy cán tol của Công ty Tôn Hoa Sen, tổ chức uống rượu tại công trình (công trình này đang do anh Nguyễn Quốc B quản lý). Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2018 thì Nguyễn Hoàng H rủ Huỳnh Văn L đi tìm tài sản để trộm thì Huỳnh Văn L đồng ý. Huỳnh Văn L mang theo một cây kiếm cán bằng nhựa và sử dụng xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 66LY-7987 của anh Nguyễn Quốc B (đậu tại công trình xây dựng nhà máy cán tol) chở Nguyễn Hoàng H đi đến công trình làm đường Hồ Thị K thuộc Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để tìm tài sản lấy trộm, công trình này do anh Phan Văn H (H) làm chủ và anh Phan Văn H giao quyền quản lý công trình, trông coi tài sản cho anh Nguyễn Việt K. Lúc này, Nguyễn Quốc T rủ Lê Văn T đi tìm Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Văn L. Khi đến công trình làm đường Hồ Thị K thì phát hiện Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Văn L đang tìm tài sản trộm tại xe lu công trình. Nguyễn Quốc T đi ra đầu đường đứng đợi, còn Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L và Lê Văn T dùng ánh sáng đèn pin điện thoại (điện thoại không có sim, chỉ dùng làm đèn pin và do Nguyễn Hoàng H mang theo) để chiếu sang và dùng cây kiếm màu đỏ (do Huỳnh Văn L mang theo) cắt lấy được 03 lược nhót của 02 xe lu, loại xe có trọng tải 6 tấn đậu tại công trình. Sau đó, Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Văn L canh đường cho Lê Văn T tiếp tục vào kho công trình lấy thêm 02 bình ắc quy, 01 máy bơm thổi bụi, 01 máy bơm nước, 01 máy bơm hơi nén rồi tất cả khiêng tài sản trộm được ra xe. Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L và Lê Văn T cùng khiêng tài sản lên xe mô tô để Lê Văn T lần lượt vận chuyển về khu vực công trình xây dựng nhà máy cán tol Hoa Sen. Các bị cáo lần lượt mang 03 cái máy bơm cất giấu tại căn nhà đang xây dựng của bà Lâm Thị T gần đó, số tài sản còn lại thì giấu tại đóng gạch công trình. Khi anh Nguyễn Việt K phát hiện tài sản mất trộm, đã trình báo với cơ quan công an.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên.

Người bị hại anh Nguyễn Việt K xác định anh là người được anh Phan Văn H (H) là chủ công trình giao cho anh quyền trực tiếp quản lý công trình, quản lý, trông coi tài sản tại công trình cho anh Phan Văn H (H). Đối với tài sản bị mất trộm hiện đã nhận lại đầy đủ nên anh không có yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” do các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 13.038.670 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số: 23/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 120A; 01 bình ắc quy hiệu Globe 100A; 01 máy bơm thổi bụi màu xanh hiệu marukaa; 01 máy bơm nén màu đỏ xanh; 01 máy bơm nước hiệu Sonic màu trắng đỏ bên ngoài có khung sắt; 03 lược nhớt xe lu loại xe có trọng tải 6 tấn, tổng trị giá tài sản là 13.038.670 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt Huỳnh Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Quốc T từ 12 đến 18 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm cán bằng nhựa màu đỏ-đen, lưỡi kim loại màu đen, chiều dài 19cm và 01 điện thoại đi động hiệu Masstel, màu đen, không có nắp phía sau, số IMEI 1: 352121082267285, số IMEI 2: 352121082267293, điện thoại không có thẻ sim, thẻ nhớ và các phụ kiện khác theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác gồm: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 120A; 01 bình ắc quy hiệu Globe 100A; 01 máy bơm thổi bụi màu xanh hiệu marukaa; 01 máy bơm nén màu đỏ xanh; 01 máy bơm nước hiệu Sonic màu trắng đỏ bên ngoài có khung sắt; 03 cục lược nhót của xe lu, loại xe có trọng tải 6 tấn, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 13.038.670 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Từ phân tích trên cho thấy, hành vi của Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể và không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có tổ chức. Đối với Nguyễn Hoàng H là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo chủ động đề xướng và rủ rê Huỳnh Văn L thực hiện hành vi trộm cắp và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt và cất giấu tài sản. Còn Huỳnh Văn L là người thực hiện hành vi tích cực, ngoài việc điều khiển phương tiện chở Nguyễn Hoàng H đi tìm tài sản thì bị cáo còn là người trực tiếp lấy tài sản và mang tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu. Riêng đối với Lê Văn T và Nguyễn Quốc T tuy không được Nguyễn Hoàng H rủ rê, nhưng khi phát hiện Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Văn L chiếm đoạt tài sản của người khác thì Lê Văn T và Nguyễn Quốc T cũng đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội và hành vi của Lê Văn T là tích cực nhất. Bị cáo tham gia ngay từ đầu trong việc tháo lấy 03 cục lược nhót của xe lu, rồi ngay sau đó bị cáo đột nhập vào lán trại công trình để chiếm đoạt nhiều tài sản khác và cũng chính bị cáo là người điều khiển phương tiện lần lượt chở các tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu. Riêng đối với Nguyễn Quốc T tuy không cùng tham gia lấy tài sản nhưng bị cáo cũng lại là người tích cực trong việc vận chuyển và cất giấu tài sản chiếm đoạt được.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chính vì sự vụ lợi cá nhân mà các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ra sự bất ổn về trật tự an toàn xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Từ đó, nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo để cho các bị cáo thấy được hành vi sai trái của mình mà cải tạo thành người công dân tốt và nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét về nhân thân, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L và Lê Văn T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải, bị cáo Nguyễn Hoàng H có cha ruột là ông Nguyễn An N được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Huỳnh Văn L có ông ngoại Võ Văn U là liệt sĩ, có bác ruột là ông Huỳnh Văn B được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên xem xét cho bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân không tốt, tuy không thuộc trường hợp tái phạm nhưng bị cáo đã có một lần bị đưa vào cơ sở giáo dục và ba lần bị Tòa án kết án về các tội Chống người thi hành công vụ, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng nhưng hiện tại đã được xóa án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Trung T được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ ruột bà Văn Thị Hồng H được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội là Nguyễn Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên xem xét cho bị cáo Nguyễn Quốc T hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Việt K đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[8] Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 66LY-7987 là tài sản của anh Nguyễn Quốc B, anh Nguyễn Quốc B không hay biết các bị cáo dùng xe mô tô vào việc trộm tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc B là phù hợp, đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Vật chứng vụ án bao gồm: 01 cây kiềm cán bằng nhựa màu đỏ-đen, lưỡi kim loại màu đen, chiều dài 19cm và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, không có nắp phía sau, số IMEI 1: 352121082267285, số IMEI 2: 352121082267293, điện thoại không có thẻ sim, thẻ nhớ và các phụ kiện khác. Đây là công cụ mà các bị cáo trực tiếp dùng vào việc phạm tội và hiện tại các tài sản này không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T phải chịu theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: Thợ), Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Phạt Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: Thor) 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/9/2018.

- Phạt Huỳnh Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phạt Lê Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/9/2018.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: 01 cây kiềm cán bằng nhựa màu đỏ-đen, lưỡi kim loại màu đen, chiều dài 19cm và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, không có nắp phía sau, số IMEI 1: 352121082267285, số IMEI 2: 352121082267293, điện thoại không có thể sim, thẻ nhớ và các phụ kiện khác (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau).

3. Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Huỳnh Văn L, Lê Văn T và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương